

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2012

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒ HỘP HẠ LONG

Hải Phòng, tháng 4/2012

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2012

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒ HỘP HẠ LONG

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: Công Ty Cổ Phần Đồ Hộp Hạ Long (Canfoco)
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0200344752 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp ngày 05-3-1999, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 19/5/2011.
- Vốn điều lệ: 50.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: Năm mươi tỷ đồng*).
- Địa chỉ: 71 Lê Lai, Phường Máy Chai, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng
- Số điện thoại: 84.31.3 836 692
- Số fax: 84-31-3 836 155
- Website: www.canfoco.com.vn
- Mã cổ phiếu: CANFOCO

2. Quá trình hình thành và phát triển:

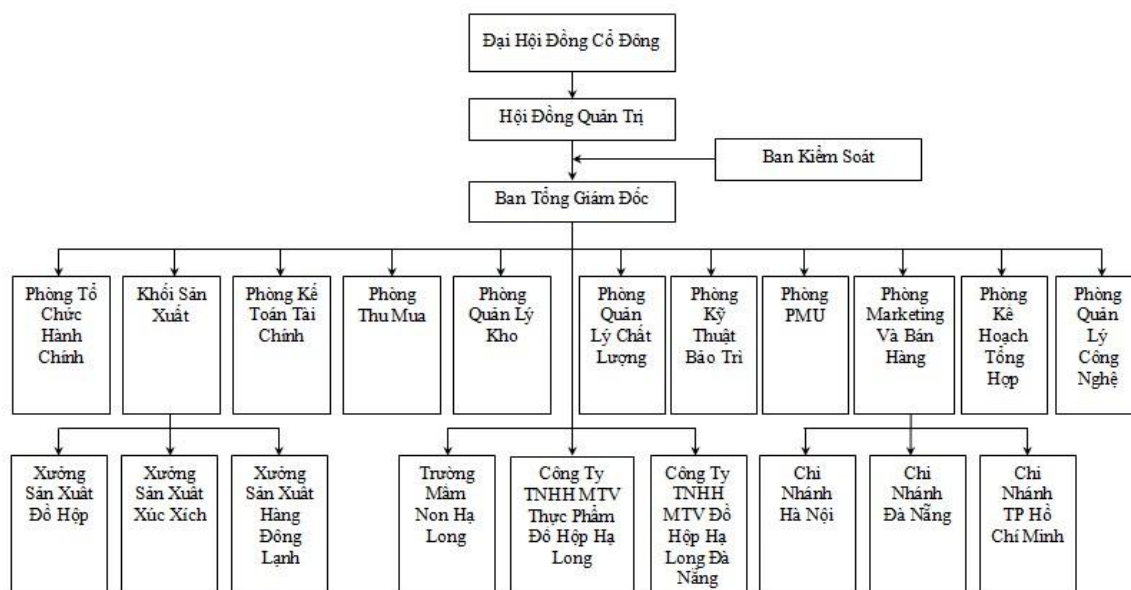
- Thành lập: Công Ty Cổ Phần Đồ Hộp Hạ Long nguyên là Công Ty Đồ Hộp Hạ Long (doanh nghiệp Nhà nước) được thành lập từ năm 1957.
- Công ty được cổ phần hóa theo quyết định số 256/QĐ-TTg ngày 31/12/1998 của Thủ tướng Chính phủ.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0200344752 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp ngày 05-3-1999, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 19/5/2011.
- Niêm yết: Công ty được Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp Giấy phép số 08/GPPH ngày 03/10/2001 và giao dịch tại Sàn giao dịch chứng khoán - Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh. Cho đến ngày 01/6/2009 đã chuyển ra niêm yết tại Sàn giao dịch chứng khoán - Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội theo Quyết định số 38/QĐ- SGDHCM ngày 19/5/2009. Ngày 08/06/2009, cổ phiếu của Công ty được niêm yết trên Sàn giao dịch chứng khoán - Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội theo quyết định số: 216/QĐ-TTGDHN ngày 26/5/2009.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh theo giấy phép gồm: Sản xuất chế biến các mặt hàng thủy sản và các sản phẩm thực phẩm khác; đóng hộp, chế biến tổng hợp các mặt hàng thủy sản, đặc sản, bột cá và thức ăn chăn nuôi; xuất khẩu các mặt hàng thủy, hải sản, súc sản đông lạnh; nhập khẩu các thiết bị, công nghệ, nguyên vật liệu, hoá chất phục vụ cho sản xuất các mặt hàng của Công ty; sản xuất dầu gan cá và các chế phẩm nang mềm; sản xuất các chế phẩm từ rong biển: Agar-Alginat; kinh doanh xăng dầu-gas và khí hoá lỏng; kinh doanh dịch vụ tổng hợp, cho thuê kho tàng, bến bãi, nhà văn phòng làm việc.
- Tình hình hoạt động: Công ty đang hoạt động đúng ngành nghề theo giấy phép kinh doanh được cấp.
- Địa bàn kinh doanh: Toàn quốc.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

4.1 Cơ cấu tổ chức:



4.2 Các công ty con : Công ty hiện có các Công ty con hoạt động độc lập là:

a. Công ty TNHH MTV Thực Phẩm Đồ Hộp Hạ Long

- Địa chỉ: 718/18A Quốc lộ 13 phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
- Lĩnh vực sản xuất kinh doanh: Sản xuất, chế biến và kinh doanh: Đồ hộp, hải sản và thực phẩm khác
- Vốn điều lệ: 8.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Tám tỷ đồng)
- Tỷ lệ sở hữu: 100%.

b. Công ty TNHH MTV Đồ Hộp Hạ Long - Đà Nẵng:

- Địa chỉ: Lô C3-4, C3-5 KCN Dịch vụ thủy sản Thọ Quang, phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng.
- Lĩnh vực sản xuất kinh doanh: Sản xuất, chế biến hải sản, đồ hộp và thực phẩm khác.
- Vốn điều lệ: 15.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Mười lăm tỷ đồng).
- Tỷ lệ sở hữu vốn đăng ký: 100%.

5. Định hướng phát triển

5.1 Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

Từ năm 2013, Canfoco đặt kế hoạch tăng trưởng bằng kinh nghiệm, nguồn lực, giá trị của mình nhằm đạt được những mục tiêu, mở rộng kinh doanh nội địa đã đề ra. Canfoco sẽ tham gia vào một số dự án và sản xuất kinh doanh mới.

Canfoco lập kế hoạch xây dựng và phát triển sản xuất kinh doanh thực phẩm và các kênh phân phối bắt đầu bằng việc tái cấu trúc toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh từ việc phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh hiện tại đến một công ty có quy mô lớn với đích đến là trở thành một công ty thực phẩm hàng đầu tại Việt Nam chuyên cung cấp thực phẩm bổ dưỡng, an toàn, có chất lượng cho người tiêu dùng.

Xuất phát từ điều kiện hiện tại Canfoco sẽ đưa ra thị trường các thực phẩm khác biệt có tính cạnh tranh, đổi mới trong sản phẩm, tạo được dấu ấn của mình trong cộng đồng, kể cả việc tham gia tích cực trong việc phát triển sản phẩm mới tại Việt Nam.

Với quyết tâm để đạt được những mục tiêu đề ra trong 3 năm tới, Canfoco sẽ:

- Bằng sáng kiến trong việc phát triển các sản phẩm mới song song với việc cải tiến chất lượng sản phẩm hiện tại .
- Cung cấp đến người tiêu dùng các sản phẩm cạnh tranh phù hợp.
- Một liên kết giao thương bền vững với các nhà phân phối của mình bằng việc cung cấp các dịch vụ tận tâm và hiệu quả trên mọi phương diện trong hoạt động kinh doanh của mình.
- Xây dựng một mạng lưới phân phối vững chắc.
- Thực hiện chế độ chi trả lương thưởng hấp dẫn cùng các quyền lợi khác cho nhân viên.
- Có một tăng trưởng vững chắc về quy mô sản xuất kinh doanh và lợi nhuận.
- Một công ty có chất lượng/năng suất cao trên mọi phương diện sản xuất kinh doanh và một tổ chức với tinh thần mạnh mẽ luôn hướng tới thành công, dám nghĩ dám làm, có đạo đức nghề nghiệp, đoàn kết tốt, luôn chủ động, sáng tạo trong phát triển.
- Luôn chú trọng tới việc tiết giảm chi phí trong mọi khâu.

5.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Canfoco đã đề ra tầm nhìn chiến lược của mình trở thành nhà sản xuất thực phẩm hàng đầu tại Việt Nam. Để hiện thực hóa tầm nhìn này, Canfoco đã đặt ra chiến lược gồm 3 giai đoạn như sau:

- **Giai đoạn 1 - Tái cấu trúc mô hình sản xuất kinh doanh và ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh hiện tại:** Chiếm lĩnh thị phần. Tổ chức và đánh giá lại đội ngũ bán hàng và Marketing. Cải thiện chất lượng sản phẩm, nghiên cứu đưa ra các sản phẩm mới. Xây dựng, tăng cường hệ thống phân phối và áp dụng công nghệ thông tin trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- **Giai đoạn 2 - Làm sâu sắc các mối quan hệ thị trường và phát triển hệ thống tin học:** Canfoco tiếp tục phát triển thông qua việc đưa ra hàng loạt sản phẩm bao phủ khắp mọi vùng miền Việt Nam bao gồm tăng cường đội ngũ bán hàng xuống tận các chợ truyền thống, đẩy mạnh định vị thương hiệu. Canfoco sẽ chú trọng vào phát triển xuất khẩu và nâng cấp các thiết bị, máy móc sản xuất.
- **Giai đoạn 3 - Tăng trưởng và mở rộng:** Khai phá mở rộng quy mô phát triển các phân khúc sản phẩm đóng hộp, xúc xích, đồ nguội, dựa trên thành công từ giai đoạn 1 & 2 và xúc tiến/phát triển các tiềm năng thị trường. Mở mang sự hiện diện địa lý, đặc biệt là các thị trường Lào, Campuchia và các nước Asean. Mở rộng các mảng kinh doanh mới thông qua thực hiện hợp tác đầu tư liên doanh, liên kết hoặc liên minh chiến lược với các công ty khác.

5.3 Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng:

Canfoco sẽ tiếp tục đảm nhiệm vai trò doanh nghiệp có trách nhiệm xã hội với một cách thiết thực, qua đó đóng góp vào việc cải thiện lợi ích cộng đồng và xã hội. Tăng cường nhận thức về môi trường thông qua các hoạt động giữ gìn môi trường, giữ cho công ty xanh, sạch đẹp. Các rủi ro:

- Giá thành sản phẩm tăng cao sẽ luôn là một rủi ro về lợi nhuận đối với các nhà chế biến thực phẩm vì nó sẽ làm tăng chi phí nguyên liệu đầu vào.
- Cuộc khủng hoảng kinh tế hiện nay tác động đến Việt Nam đã tạo ra mức thu nhập thấp hơn, làm giảm sức mua của người tiêu dùng đối với sản phẩm của công ty.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

1.1 Tình hình chung:

Năm 2012 được coi là một trong những năm kinh tế thế giới gặp nhiều khó khăn. Cuộc khủng hoảng nợ công châu Âu vẫn chưa có lối thoát, các cường quốc kinh tế như Mỹ, Nhật đều không mấy khả quan, các nền kinh tế mới nổi như Trung Quốc, Ấn độ đều không giữ được tốc độ tăng trưởng của những năm trước đó. Kinh tế Việt Nam cũng không nằm ngoài vòng suy thoái kinh tế khó khăn đó. Nhu cầu thị trường và sức mua sụt giảm mạnh đối với toàn bộ nền kinh tế và điều đó ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động sản xuất kinh năm 2012 của Canfoco. Năm 2012, Canfoco đã không đạt được chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra .

1.2 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2012:

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2012	Thực hiện 2012	Tỉ lệ so với năm 2011	Tỉ lệ thực hiện so với kế hoạch
I. Doanh thu	Triệu đồng	846.859	671.656	81,08%	79,31%
1. Doanh thu hàng công ty	Triệu đồng	466.622	299.645	76,19%	64,22%
Trong đó : - Hàng xuất khẩu	Triệu đồng	20.000			
- Hàng nội địa	Triệu đồng	446.622	299.645	76,42%	67,09%
2. Doanh thu hàng kinh doanh và kinh doanh khác	Triệu đồng	380.237	372.011	85,50%	97,84%
II. Lợi nhuận					
1. Trước thuế	Triệu đồng	44.667	14.314	35,71%	32,05%
2. Sau thuế	Triệu đồng	33.500	10.756	33,36%	32,11%
III. Lợi nhuận/ Vốn điều lệ					
1. Trước thuế	%	89,33%	28,63%	35,66%	32,05%
2. Sau thuế	%	67,00%	21,51%	33,29%	32,11%
IV. Thu nhập bình quân tháng của người lao động	đồng	4.600.000	4.553.100	108,66%	98,98%
V. Cổ tức	%	20%	15%	75,00%	75,00%

Doanh thu năm 2012 là 671.656.505.830 đồng chiếm tỉ lệ 79,31% so với kế hoạch, 81,09% so với cùng kỳ năm 2011. Nguyên nhân:

- Theo kế hoạch doanh thu hàng xuất khẩu Công ty là 20.000.000.000 đồng. Nhưng do tình hình khủng hoảng kinh tế thế giới và khủng hoảng nợ công châu Âu, các nước đều thắt chặt

chi tiêu đồng thời giá nguyên liệu tăng cao nên năm 2012, Công ty không thực hiện được doanh số xuất khẩu như kế hoạch đã định.

- Nhu cầu trong nước và sức mua sụt giảm mạnh. Các sản phẩm của Công ty đều bị ảnh hưởng nên doanh số sụt giảm đáng kể.
- Các đối thủ cạnh tranh trong ngành thực phẩm ngày càng nhiều và tình hình cạnh tranh quyết liệt nên thị phần cũng bị ảnh hưởng.
- Mặt hàng cá ngừ ngăm dầu là mặt hàng chịu ảnh hưởng nhiều bởi yếu tố thời vụ. Trong năm 2012 có những thời điểm không có nguyên liệu để sản xuất nên dẫn đến thiếu hàng.

Lợi nhuận năm 2012 là 10.756.089.086 đồng chiếm tỉ lệ 32,11% so với kế hoạch, 33,36% so với cùng kỳ năm 2011 đạt 33.36%. Nguyên nhân :

- Doanh số giảm dẫn đến lợi nhuận giảm.
- Từ 01/5/2012, lương tối thiểu tăng từ 830.000 đồng lên 1.050.000 đồng (tăng 26.5%) nên chi phí tiền lương và các khoản trích theo lương tăng.
- Doanh số năm 2012 sụt giảm dẫn tới sản lượng sản xuất giảm. Chi phí cố định tính trên đơn vị sản phẩm tăng. Đồng thời để đảm bảo quyền lợi cho người lao động Công ty phải chi trả tiền lương ngừng việc cho người lao động khoảng 880.000.000 đồng.
- Do việc cạnh tranh quyết liệt của các đối thủ trên thị trường. Để tăng cường, củng cố và mở rộng hệ thống phân phối, Canfoco đã tăng chi cho hoạt động quảng cáo và khuyến mại. Tỉ lệ chi phí bán hàng trên doanh thu năm 2012 tăng 2,9% so với 2011.

2. Tổ chức và nhân sự:

2.1 Danh sách Ban điều hành:

a. Tổng Giám Đốc:

Ông Wilson Cheah Hui Pin, quốc tịch Malaysia được bổ nhiệm chức vụ Tổng Giám Đốc từ ngày 16/7/2012. Ông Wilson tốt nghiệp Thạc sỹ quản trị kinh doanh của Trường đại học Heriott Watt Anh Quốc, có bề dày kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính ngân hàng trên 20 năm. Ông đã đóng góp nhiều công sức trong giai đoạn đầu khi thành lập hai ngân hàng Hong Leong Bank & DBS Bank Ltd tại Việt Nam, nơi ông có nhiều kinh nghiệm trong việc thực hiện đánh giá và tài trợ thương mại thành công tại Việt Nam.

b. Phó Tổng Giám đốc:

Ông Nguyễn Văn Bình là Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2011-2016 và được bổ nhiệm chức vụ Tổng Giám Đốc từ ngày 01/01 đến 15/07/2012 và Phó Tổng Giám Đốc từ ngày 15/11/2012. Ông Bình tốt nghiệp thạc sỹ quản trị kinh doanh của Trường Đại Học Northumbria, Anh Quốc. Trước khi gia nhập CANFOCO, Ông Bình làm Giám đốc phát triển dự án của Công ty TNHH Palmgold Việt Nam. Ông Bình có nhiều kinh nghiệm trong nhiều lĩnh vực khác nhau. Trong thời gian ngắn ở vị trí Tổng Giám đốc, ông Bình đã quản trị tăng trưởng trong các hoạt động sản xuất kinh doanh trọng yếu trong Công ty.

c. Kế toán Trưởng:

Bà Phạm Thị Thu Nga đảm nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám Đốc đến ngày 14/10/2012 và được bổ nhiệm chức vụ Kế toán trưởng công ty từ ngày 15/10/2012. Bà Nga tốt nghiệp Cử nhân trường Đại học Tài chính Kế toán và đã làm việc tại Canfoco từ năm 1987. Bà có nhiều kinh nghiệm trong thời gian công tác tại các phòng ban khác nhau, đã đóng góp nhiều cho sự phát triển của công ty trên 20 năm qua.

2.2 Những thay đổi trong Ban điều hành:

Trong năm 2012, HĐQT đã tiến hành tái cơ cấu Ban điều hành như sau:

- Bổ nhiệm chức vụ Tổng Giám Đốc đối với ông Nguyễn Văn Bình (01/01/2012);
- Miễn nhiệm chức vụ Tổng Giám Đốc đối với Ông Nguyễn Văn Bình và bổ nhiệm Tổng Giám Đốc mới đối với ông Wilson Cheah Hui Pin (16/07/2012);
- Miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám Đốc đối với Ông Đoàn Ngọc Long, Bà Phạm Thị Thu Nga (15/10/2012);
- Miễn nhiệm chức vụ Kế toán trưởng đối với Bà Trần Thị Thu Hương và bổ nhiệm Kế toán trưởng đối với bà Phạm Thị thu Nga (15/10/2012);
- Bổ nhiệm Phó Tổng Giám Đốc đối với ông Nguyễn Văn Bình (15/11/2012).

2.3 Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động

Tổng số cán bộ công nhân viên tính đến 31/12/2012 là 886 người. Trong đó:

- Giới tính: Nam là 306 người, nữ là 580 người.
- Trình độ: Thạc sỹ là 2 người, Đại học là 188 người, Trung cấp là 164 người, Lao động phổ thông là 532 người.

Thực hiện chính sách đối với người lao động năm 2012:

- Thu nhập bình quân đầu người năm 2012: 4.553.100 đồng/người/tháng.
- Công ty đóng Bảo hiểm xã hội (Bao gồm: bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp) cho toàn bộ lao động ký hợp đồng từ 01 năm trở lên. Tổng số tiền đóng năm 2012 là 7.620.000.000 đồng.
- Hàng năm Công ty có tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động. Năm 2012 đã chi khám sức khỏe định kỳ cho người lao động tại Công ty với số tiền là 65,27 triệu đồng.
- Mua bảo hiểm thân thể 24/24 cho cán bộ công nhân viên qua Công ty Bảo Việt Hải Phòng với tổng số tiền là 40,04 triệu đồng.
- Công ty thực hiện tốt chế độ bảo hộ lao động cho người lao động trong năm 2012: chi mua trang bị phòng hộ cá nhân cho người lao động là 143 triệu đồng; huấn luyện kỹ thuật an toàn cho 268 công nhân viên với các nghề có yêu cầu an toàn cao như: vận hành máy lạnh, nồi hơi, an toàn điện...
- Các chế độ ăn bồi dưỡng độc hại, ca 3, chè nước, xà phòng bảo hộ,... được thực hiện đủ với tổng chi phí trong năm 2012 là 368,36 triệu đồng.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

Trong năm 2012 do tình hình kinh tế khó khăn, Canfoco đã tập trung mọi nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh để giảm vay ngân hàng với lãi suất cao, giảm chi phí tài chính nên việc thực hiện kế hoạch đầu tư cho năm 2012 tạm dừng để chuyển sang thực hiện vào năm 2013.

3.1 Tình hình thực hiện đầu tư năm 2012:

STT	Tên hạng mục	Đơn vị sử dụng	Thành tiền (đồng)
1	Hệ thống Camerra	Phục vụ công tác quản lý phòng tổ chức hành chánh	222.550.000
2	Máy hút chân không D2 D500	Xưởng chế biến 1	31.800.000
3	Tủ bù 300 KWA	Ngành lạnh	49.945.000

4	Thiết bị văn phòng	Văn phòng	141.272.727
Tổng cộng			445.537.727

3.2 Các công ty con:

a. Công Ty TNHH MTV Thực Phẩm Đồ hộp Hạ Long:

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2012:

- Doanh số : 398.088.799.348 đồng đạt tỉ lệ 105% so với kế hoạch.
- Lợi nhuận trước thuế : 2.419.058.340 đồng.
- Lợi nhuận sau thuế : 1.995.723.130 đồng.

b. Công Ty TNHH MTV Đồ Hộp Hạ Long - Đà Nẵng

Năm 2012, Công Ty TNHH MTV Đồ Hộp Hạ Long - Đà Nẵng ổn định tổ chức để tiếp tục thực hiện sản xuất và đã được Canfoco bàn giao vốn từ tháng 9/2012. Do tình hình kinh tế khó khăn, thị trường xuất khẩu không thực hiện được nên kết quả hoạt động sản xuất-kinh doanh của Công ty năm 2012 bị lỗ.

- Doanh số : 16.222.206.306 đồng.
- Lợi nhuận trước thuế : - 4.468.928.516 đồng.

Báo cáo tài chính của các công ty con đã được hợp nhất trong báo cáo tài chính của Tổng công ty.

4. Tình hình tài chính:

4.1 Tình hình tài chính:

CHỈ TIÊU	Năm 2011 (đồng)	Năm 2012 (đồng)	Tỉ lệ (%)
Tổng giá trị tài sản	255.207.153.510	228.393.847.073	89.49
Doanh thu thuần	827.123.372.281	671.656.505.830	81.20
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	40.594.399.553	13.617.036.668	33.54
Lợi nhuận khác	-508.228.725	697.430.906	-137.23
Lợi nhuận trước thuế	40.086.170.828	14.314.467.574	35.71
Lợi nhuận sau thuế	32.244.639.366	10.756.089.086	33.36
Tỉ lệ lợi nhuận trả cổ tức	31,01%	69.73%	

4.2 Các chỉ tiêu tài chính:

CHỈ TIÊU	Năm 2011	Năm 2012
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>		
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn (lần)	1,36	1,31
+ Hệ số thanh toán nhanh (lần)	0,42	0,39
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>		
+ Hệ số nợ/Tổng tài sản (%)	56,99	55,29
+ Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu (%)	132,50	123,67
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>		

+ Vòng quay hàng tồn kho (Vòng)	7,51	4,72
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	3,24	2,94
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>		
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%)	3,90	1,60
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (%)	29,38	10,53
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (%)	12,63	4,71
+ Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần (%)	4,91	2,03

5. Cơ cấu cổ đông:

5.1 Cổ phần:

- Vốn điều lệ: 50.000.000.000 đồng (Bằng chữ:Năm mươi tỷ đồng chẵn).
- Tổng số cổ phần phổ thông đã niêm yết: 5.000.000 cổ phần (Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần).

5.2 Cơ cấu cổ đông:

STT	Loại cổ đông	Số cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%)
I	TRONG NƯỚC	812	4.504.080	90,09
1	Tổ chức	33	1.392.180	27,84
	Trong đó: Vốn Nhà nước	1	1.387.360	27,75
2	Cổ đông là CBCNV trong Công ty	61	105.240	2,10
3	Cổ đông là cá nhân ngoài	718	3.006.660	60,15
II	NƯỚC NGOÀI	57	495.920	9,91
1	Cá nhân nước ngoài	51	272.690	5,45
2	Tổ chức nước ngoài	6	223.230	4,46
TỔNG CỘNG		869	5.000.000	100

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (BTGD):

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Năm 2012, trong bối cảnh khó khăn chung của nền kinh tế thế giới bị bao phủ bởi bóng đen cuộc suy thoái kinh tế toàn cầu và cuộc khủng hoảng nợ công Châu Âu chưa có dấu hiệu chấm dứt. Đối với kinh tế vĩ mô trong nước, mặc dù Nhà nước đã có những biện pháp điều chỉnh lãi suất kết hợp với những chính sách hỗ trợ của Chính phủ như gia hạn thuế, giảm thuế. Tuy nhiên năm 2012 cũng đánh dấu sự đuối sức của các doanh nghiệp sau nhiều năm vật lộn với cơn bão khủng hoảng kinh tế toàn cầu. Theo kết quả điều tra về các doanh nghiệp do Tổng cục thống kê (Bộ Kế hoạch Đầu tư) cho thấy,tính đến 31/12/2012 số doanh nghiệp giải thể, ngừng hoạt động là: 54.261 doanh nghiệp.

Đối với Canfoco:

- Các yếu tố khách quan liên quan đến sụt giảm sức mua của ngành thực phẩm nói chung, ngành đồ hộp nói riêng phần nào tác động ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh đã dẫn đến việc không hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2012.

- Chưa thích ứng được với sự thay đổi thị trường một cách nhanh chóng.
- Thiếu cán bộ có năng lực đáp ứng được nhu cầu phát triển của Công ty.

Trước tình hình trên, Canfoco xác định cần phải thực hiện ngay các giải pháp nhằm tạo ra những chuyển biến tích cực trong hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Tái cơ cấu bộ máy tổ chức, bổ sung những cán bộ có năng lực chuyên môn;
- Xây dựng và hoàn thiện hệ thống phân phối chuyên nghiệp và hiệu quả hơn;
- Rà soát lại cơ chế quản lý, tìm kiếm các cơ hội đầu tư hiệu quả cho tương lai;
- Sắp xếp và tổ chức lại lao động hợp lý, khoa học;
- Cải tiến chất lượng sản phẩm hiện có và đưa ra những sản phẩm mới phù hợp với nhu cầu thị trường.

Bên cạnh những hạn chế, Canfoco cũng đạt được những thành tích nhất định trong năm 2012:

- Tập trung cải tạo nhà xưởng và đã được Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cấp giấy chứng nhận Vệ sinh an toàn thực phẩm cơ sở đạt loại A cho tất cả các xưởng, tạo điều kiện cho Công ty ổn định và nâng cao hiệu quả sản xuất.
- Rà soát và kiện toàn lại hệ thống qui định và qui chế.
- Xây dựng hệ thống quản trị tiên tiến và khoa học.

2. Tình hình tài chính:

2.1 Tình hình tài sản :

Căn cứ số liệu bảng cân đối kế toán ngày 31/12/2012: Tổng giá trị tài sản số đầu kỳ so với số cuối kỳ giảm: 26.813.306.437 đồng. Nguyên nhân:

- Các khoản phải thu ngắn hạn giảm 9,3 tỷ: do công ty tăng cường công tác quản lý, giám sát luân chuyển tiền nên số dư các khoản phải thu của khách hàng giảm, trong năm không phát sinh khoản nợ xấu, phải thu khó đòi; đồng thời với tất toán, thu hồi các khoản tiền trả trước cho người bán.
- Giá trị hàng tồn kho giảm 11,5 tỷ: do sức mua trên thị trường sụt giảm, Canfoco đã chủ động giảm lượng hàng tồn kho để tránh tồn đọng vốn.
- Tài sản cố định giảm 8,6 tỷ là số tiền trích khấu hao trong năm. Năm 2012 do tình hình tài chính khó khăn, Canfoco tạm thời chưa thực hiện các kế hoạch đầu tư mà tập trung vốn cho sản xuất giảm tiền vay ngân hàng, giảm chi phí tài chính.

2.2 Tình hình nợ phải trả:

- Khả năng thanh toán hiện hành tốt. Hệ số thanh toán ngắn hạn: 1.31 lần. Hệ số thanh toán nhanh: 0,39 lần
- Cơ cấu nợ ở mức an toàn. Hệ số nợ trên tổng tài sản: 55.29%
- Trong năm 2012, không phát sinh khoản nợ xấu, nợ khó đòi đồng thời thực hiện kiểm soát tốt dòng tiền nên chi phí tài chính giảm

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức như: đào tạo, tuyển dụng, bổ nhiệm cán bộ có năng lực, chuyên môn phù hợp vào các vị trí quản lý, các bộ phận chức năng.
- Tiếp tục rà soát, xây dựng và hoàn thiện các chức năng nhiệm vụ, qui trình, qui chế hoạt động, quản lý của công ty.

- Xây dựng hệ thống quản trị tiên tiến khoa học.
- Áp dụng hệ thống quản lý lao động và chấm công bằng máy.

4. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013:

Dự đoán trong năm 2013, nền kinh tế Việt Nam vẫn còn nhiều khó khăn và tiềm ẩn nhiều bất ổn, Mục tiêu của nền kinh tế là tăng cường ổn định kinh tế vĩ mô, kiềm chế lạm phát ở mức thấp. Căn cứ vào thực tế đạt được năm 2012, tình hình chung của thị trường và định hướng của công ty trong tương lai, Canfoco đã xây dựng kế hoạch cho năm 2013 như sau:

4.1 Kế hoạch về doanh số và lợi nhuận:

Kế hoạch doanh số lợi nhuận năm 2013 Công Ty Cổ Phần Đồ Hộp Hạ Long:

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2012	Kế hoạch năm 2013	Tỉ lệ so với thực hiện 2012
I. Doanh thu	Triệu đồng	303.222	361.092	119,09
- Doanh thu hàng Công ty	Triệu đồng	299.645	360.104	120,18
- Doanh thu hàng kinh doanh	Triệu đồng	2.589		
- Doanh thu khác	Triệu đồng	988	988	100,00
II. Lợi nhuận	Triệu đồng			
- Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	16.634	12.080	72,62
- Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	13.230	9.302	70,31
III. Tỉ suất lợi nhuận/ vốn điều lệ				
- Lợi nhuận trước thuế/vốn điều lệ	%	33,27	24,16	72,62
- Lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ	%	26,46	18,60	70,31
IV. Cổ tức	%	15,00	12,00	

Ghi chú: Kế hoạch trên chỉ tính cho kế hoạch sản xuất và tiêu thụ sản phẩm của Canfoco (không bao gồm các dự án, kế hoạch phát triển sản phẩm mới).

Kế hoạch doanh số và lợi nhuận Công ty TNHH MTV Thực phẩm Đồ hộp Hạ Long:

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2012	Kế hoạch năm 2013	% so với thực hiện 2012
I. Doanh thu	Triệu đồng	398.808	380.000	95,28
- Doanh thu hàng kinh doanh	Triệu đồng	398.808	380.000	95,28
II. Lợi nhuận	Triệu đồng			
- Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	2.419	2.500	103,35

- Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	1.996	1.925	96,44
III. Tỷ suất lợi nhuận/VĐL				
- Lợi nhuận trước thuế/VĐL	%	30,24	31,25	103,35
- Lợi nhuận sau thuế/VĐL	%	24,95	24,06	96,44

Ghi chú : Nếu trong năm 2013, Canfoco thực hiện thoái vốn tại công ty TNHH MTV Thực Phẩm Đồ Hộp Hạ Long thì doanh thu và lợi nhuận thực hiện sẽ được quyết toán đến thời điểm thực hiện thoái vốn.

4.2 Kế hoạch lao động tiền lương:

STT	Khối	Kế hoạch năm 2013 (đồng)
I	Khối hưởng quỹ lương:	45.956.420.000
1	Lương sản phẩm	33.927.000.000
2	Lương thời gian (lễ, phép, học, họp...)	2.454.420.000
3	Lương dự phòng	4.000.000.000
4	Lương thưởng (lễ, tết....)	5.575.000.000
II	Các chi nhánh:	8.638.000.000
1	Chi nhánh Hà Nội	5.730.000.000
2	Chi nhánh Đà Nẵng	1.108.000.000
3	Chi nhánh Hồ Chí Minh	1.800.000.000
II	Công ty thành viên:	10.490.800.000
1	Công ty TNHH MTV Đồ Hộp Hạ Long - Đà Nẵng	5.990.800.000
2	Công ty TNHH MTV Thực Phẩm Đồ Hộp Hạ Long	4.500.000.000
Kế hoạch tổng quỹ lương toàn Công ty năm 2013		65.085.220.000

- Cố gắng đảm bảo việc làm và quyền lợi cho người lao động theo hợp đồng và thỏa ước lao động tập thể.
- Thu nhập bình quân người lao động đạt: 4.850.000 đồng/tháng.
- Đảm bảo các chế độ chính sách cho người lao động: Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp, Bảo hiểm 24/24 và các quyền lợi phúc lợi khác.
- Thực hiện kế hoạch đào tạo, nâng bậc cho toàn thể Cán bộ công nhân viên theo quy định của Canfoco.

4.3 Kế hoạch Quảng cáo và Marketing:

Trong những năm vừa qua chi phí Marketing chủ yếu là khuyến mại để tiêu thụ sản phẩm chứ chưa thực sự đầu tư cho thị trường. Sự hiện diện hình ảnh của Canfoco trên thị trường và trong lòng người tiêu dùng là rất ít. Hiện nay, các đối thủ cạnh tranh của Canfoco đã đầu tư rất quyết liệt cho

công tác thị trường. Trong năm 2013, Canfoco chủ trương tập trung chuyên sâu chiến lược quảng bá thương hiệu nhằm tạo động lực thúc đẩy thị trường bên cạnh việc quảng cáo tiếp thị tạo lực kéo cho thị trường phát triển. Kế hoạch quảng cáo và Marketing cho năm 2013 chi tiết như sau:

STT	Nội dung	Ngân sách dự kiến (đồng)
1	Quảng bá hình ảnh và thương hiệu	20.000.000.000
2	Chăm sóc hệ thống	1.350.000.000
3	Nghiên cứu thị trường	400.000.000
Tổng cộng		21.750.000.000

4.4 Kế hoạch đầu tư:

STT	Nội dung	Ngân sách dự kiến (đồng)
I.	Nguồn đầu tư từ khấu hao tài sản cố định	12.300.000.000
1	Máy móc, thiết bị	9.500.000.000
2	Xây dựng	2.800.000.000
II	Dự án mới	13.000.000.000
Tổng cộng		15.300.000.000

5. **Giải trình của Ban Tổng Giám Đốc đối với ý kiến kiểm toán:** Ban Tổng Giám Đốc không có ý kiến gì khác so với ý kiến kiểm toán.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (HDQT) VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

1.1 Công tác sản xuất kinh doanh:

Năm 2012, Canfoco gặp rất nhiều khó khăn trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh mà Đại hội đồng cổ đông giao cho vì toàn bộ các lĩnh vực trong nền kinh tế đều bị ảnh hưởng bởi khủng hoảng. Nhiều doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa phải thu hẹp sản xuất, dừng hoạt động hoặc giải thể. Tỷ lệ thất nghiệp tăng và sụt giảm tiền lương đã ảnh hưởng đến sức mua đối với các mặt hàng thiết yếu kể cả lương thực thực phẩm,... Với tình hình khó khăn chung nhưng với nỗ lực của toàn thể Ban lãnh đạo và nhân viên, kết quả sản xuất kinh doanh của Canfoco năm 2012: đạt doanh thu hợp nhất 673,33 tỷ đồng đạt tỷ lệ 79,5% so với kế hoạch, lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 10,756 tỷ đồng đạt tỷ lệ 32,1% so với kế hoạch; mức cổ tức năm 2012 dự kiến trình Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua là 15%.

Ngoài các nguyên nhân khách quan mà các doanh nghiệp khác cùng ngành cũng bị tác động, theo đánh giá của HDQT các nguyên nhân chủ quan chính dẫn đến kết quả sản xuất và tiêu thụ không hoàn thành kế hoạch:

- Giá thành còn cao nên mặc dù chất lượng sản phẩm đạt yêu cầu nhưng sức cạnh tranh về giá yếu nên ảnh hưởng tới sản lượng tiêu thụ.
- Công tác quản lý chi phí đã có tiến bộ so với năm 2011 nhưng vẫn chưa đạt được kết quả cao.

- Các chương trình cải tiến kỹ thuật nâng cao chất lượng sản phẩm, kế hoạch ra sản phẩm mới triển khai còn chậm.
- Việc kiểm tra, giám sát thị trường, công tác quản lý nhà phân phối và đại lý chưa toàn diện còn nhiều bất cập. Từ đó, không nắm bắt thông tin kịp thời để điều chỉnh ảnh hưởng đến kết quả bán hàng. Chưa đầu tư đúng mức các sản phẩm mũi nhọn, có ưu thế để Công ty định hướng sản xuất và tiêu thụ.
- Triển khai công tác xuất khẩu còn chậm.
- Việc đầu tư máy móc, thiết bị nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng năng suất lao động triển khai còn chậm.

1.2 Công tác quản lý tài chính, sử dụng vốn:

Thị trường tiêu thụ hàng hóa bị thu hẹp dẫn đến lượng hàng tồn kho ở mức cao. Bên cạnh đó, sự thiếu hụt nguồn nguyên liệu sản xuất và giá nguyên liệu đầu vào cao cũng đã ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh và doanh thu của công ty. Trong bối cảnh đó, HĐQT đã có nhiều cố gắng chỉ đạo BTGD nhằm đẩy mạnh bán hàng, giải quyết hàng tồn kho, điều phối thu mua nguyên liệu đúng mùa vụ để có giá nguyên liệu tốt nhất; cải tiến quy trình sản xuất giúp giảm chi phí, nghiên cứu giảm giá thành nhưng vẫn đảm bảo chất lượng sản phẩm, tích cực thu hồi công nợ, hạn chế nợ mới phát sinh, thực hiện quay vòng vốn, hạn chế vay vốn ngân hàng. Nhìn chung công tác quản lý tài chính đang thực hiện tốt.

1.3 Công tác quản trị nhân sự và tái cơ cấu Công ty:

Thấy được tầm quan trọng quản trị nhân sự trong công cuộc xây dựng và phát triển Công ty, HĐQT và BTGD đã phối hợp kiện toàn bộ máy tổ chức và đội ngũ cán bộ công nhân viên: thực hiện tái cơ cấu nhân sự chủ chốt, thu gọn nhân sự, bổ nhiệm, bổ sung một số vị trí cán bộ chủ chốt trong các phòng ban, đơn vị trực thuộc. Công tác quản trị nhân sự Canfoco hiện nay đã có nhiều chuyển biến tích cực. Trong năm 2013, Công ty kết hợp với các Công ty tư vấn nhân sự chuyên nghiệp để thực hiện việc tái cơ cấu Công ty.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của BTGD:

HĐQT đã đẩy mạnh công tác giám sát hoạt động của BTGD và các cán bộ quản lý khác nhằm đảm bảo hoạt động của Công ty được an toàn, tuân thủ theo đúng pháp luật, triển khai thực hiện theo đúng các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT. HĐQT thường xuyên yêu cầu BTGD lập báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, tiến độ thực hiện các nghị quyết của HĐQT, cung cấp thông tin và giải trình các vấn đề liên quan; nêu lên những khó khăn, thuận lợi trong công tác điều hành. Trên cơ sở các báo cáo của Ban kiểm soát trong việc kiểm tra, thẩm định, kiến nghị, HĐQT tổ chức họp xem xét, đánh giá kết quả điều hành, ban hành Nghị quyết khắc phục và triển khai các công việc liên quan.

Do thực hiện đúng quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa HĐQT, Ban kiểm soát và BTGD, công việc điều hành sản xuất kinh doanh của BTGD có nhiều thuận lợi và đẩy nhanh tiến độ giải quyết công việc. Việc giám sát của HĐQT và BKS được duy trì thường xuyên, chặt chẽ, đảm bảo hoạt động của Công ty thực hiện đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết HĐQT.

Ngoài ra, HĐQT còn chú trọng công tác quản trị rủi ro, chuẩn hoá các quy trình, quy chế quản trị; tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực thi các quy trình, quy chế trong hoạt động của Công ty, kịp thời phát hiện và khắc phục các điểm yếu, đảm bảo cân đối hài hòa lợi ích của đối tác, của cổ đông, Công ty cũng như quyền lợi của người lao động.

Canfoco đang từng bước hướng đến nghiên cứu quy chế quản trị Công ty theo mô hình tổ chức và mô thức quản trị tiên tiến để từng bước chuẩn hoá công tác quản lý, điều hành, hạn chế những rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời đảm bảo tính minh bạch và tạo điều kiện thuận lợi để cổ đông cũng như các cơ quan quản lý có thể thực hiện tốt được chức năng giám sát, thanh tra kiểm soát.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

Trong thời gian tới, Canfoco sẽ tiếp tục phát triển theo hướng lấy kinh doanh thực phẩm làm hướng phát triển trọng tâm chiến lược; giữ vững uy tín và vị thế của một trong những thương hiệu Việt hàng đầu trong ngành. Nền kinh tế Việt Nam trong năm 2013 được dự báo sẽ tiếp tục khó khăn kể cả đối với ngành sản xuất thực phẩm. Vì vậy, sau khi xem xét mọi mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2012, căn cứ và tình hình thực tế hiện nay năm 2013 công ty dự kiến sẽ đầu tư khoảng 20 tỷ đồng vào công tác thị trường bao gồm marketing, xây dựng thương hiệu, củng cố hệ thống phân phối.... nên Công ty đề ra kế hoạch doanh thu riêng cho Canfoco khoảng 360,104 tỷ đồng tăng 20,18% so với thực hiện năm 2012; lợi nhuận trước thuế 12,080 tỷ đồng giảm 26,18% so với thực hiện năm 2012 (không tính đến Công ty thành viên do có sự thoái vốn tại Công ty TNHH MTV Thực Phẩm Đồ Hộp Hạ Long).

Để đạt được mục tiêu này, nhiệm vụ trọng tâm của Công ty năm 2013 là nỗ lực triển khai công tác thị trường bao gồm các yếu tố như: đầu tư sản phẩm mới, mở rộng thị trường phía Nam, củng cố và mở rộng hệ thống phân phối, tập trung chuyên sâu chiến lược quảng bá thương hiệu,...; song song tìm hiểu thị trường và tìm kiếm cơ hội đầu tư vào các lĩnh vực mới, đa dạng hóa sản phẩm. Công ty cũng sẽ tận dụng và phát huy lợi thế cạnh tranh từ các nội lực hiện tại để vượt qua giai đoạn kinh tế khó khăn.

Từng bước chuyên nghiệp hóa các hoạt động quản lý điều hành, kết hợp sử dụng các đơn vị tư vấn chuyên môn cao có uy tín và chuyên nghiệp để hỗ trợ trong chiến lược, ứng dụng các công nghệ sản xuất và tin học tiên tiến, nâng cao năng lực quản lý doanh nghiệp, tiếp tục củng cố, kiện toàn bộ máy nhân sự, lập kế hoạch đào tạo, huấn luyện bồi dưỡng nâng cao năng lực cho lực lượng lao động, đặc biệt là nhân sự cấp trung và cấp cao. Tiếp tục chỉ đạo xây dựng định hướng phát triển Công ty theo mô hình quản trị tiên tiến dựa trên giá trị cốt lõi của Công ty.

Để hoàn thành trách nhiệm trước cổ đông, trong năm 2013, HĐQT theo Điều lệ Công ty sẽ ban hành Nghị quyết giao cho các thành viên HĐQT, BKS, BTGD trách nhiệm, phân công, phân cấp quản lý, quy chế, quy định cụ thể nhằm thực hiện quản trị Công ty theo những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên HĐQT, BKS, BTGD và các cán bộ quản lý, đảm bảo hoạt động Công ty được ổn định và phát triển vì quyền lợi của cổ đông Công ty. Vì thế công ty xác định quyết tâm thực hiện các giải pháp sau đây:

- Không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động của HĐQT trên cơ sở tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật, điều lệ Công ty, tập trung chính vào thực hiện chức năng giám sát hoạt động của HĐQT đối với BTGD, cán bộ quản lý và các mặt hoạt động của Công ty.
- BTGD phải kiên quyết khắc phục những hạn chế của mình đã nêu trong phần đánh giá của HĐQT về hoạt động điều hành năm 2012.
- Yêu cầu BTGD phải tập trung quản lý sản xuất, quản lý chi phí, quản lý chất lượng. Tìm mọi biện pháp để không ngừng nâng cao năng suất lao động, kỷ cương, công nghệ, đầu tư nâng cao năng lực công tác nhân lực chuyên môn, tay nghề cho công nhân. Lựa chọn sản phẩm mũi nhọn của Công ty, thường xuyên hoàn thiện công tác bán hàng, điều chỉnh chính sách phân phối, bán hàng hợp lý để hệ thống phân phối, đại lý gắn bó với Công ty.

- Thường xuyên chăm lo đến đời sống vật chất, tinh thần cho CBCNV; có chính sách giữ được người có trình độ cao, tay nghề giỏi làm việc tại Công ty. Tăng cường công tác tuyên truyền để người lao động ổn định tư tưởng, thấy rõ được trách nhiệm của mỗi người trong việc góp phần ổn định và đưa Công ty từng bước vượt qua giai đoạn khó khăn làm cơ sở cho việc tăng thu nhập cho người lao động.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY:

1. Hội đồng quản trị:

1.1 Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

STT	Họ tên	Chức danh	Tỉ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết	Thành viên	Số lượng chức danh Thành viên HĐQT nắm giữ tại các Công ty khác
1	Phạm Hữu Quý Lâm	Chủ tịch HĐQT	8,76%	Thành viên khác	0
2	Bùi Quốc Hưng	Phó Chủ tịch HĐQT	0,3%	Thành viên không điều hành	0
3	Chu Nhật Tân	Phó Chủ tịch HĐQT (cho đến 27/04/2012)	0%	Thành viên không điều hành	0
3	Lâm Hồng Thanh	Thành viên HĐQT	0%	Thành viên không điều hành	0
4	Nguyễn Văn Bình	Thành viên HĐQT	1.71%	Thành viên khác	0
5	Mai Xuân Phong	Thành viên HĐQT (kể từ 27/04/2012)	0%	Thành viên không điều hành	0

1.2 Các tiểu ban thuộc HĐQT:

STT	Tiểu ban	Thành viên
1	Tiểu ban Thị trường và Phát triển Công ty:	Từ 01/01/2012 đến 27/04/2013: Ông Phạm Hữu Quý Lâm - Chủ tịch HĐQT Ông Chu Nhật Tân - Phó Chủ tịch HĐQT Ông Nguyễn Văn Bình - Thành viên HĐQT Từ 28/04/2012 đến 30/06/2012: Ông Phạm Hữu Quý Lâm - Chủ tịch HĐQT

		Ông Nguyễn Văn Bình - Thành viên HĐQT Từ 01/07/2012: Ông Phạm Hữu Quý Lâm - Chủ tịch HĐQT Ông Lâm Hồng Thanh - Thành viên HĐQT Ông Nguyễn Văn Bình - Thành viên HĐQT
2	Tiểu ban Tổ chức, Nhân sự và Công bố thông tin:	Từ 01/01/2012 đến 30/06/2012: Ông Phạm Hữu Quý Lâm - Chủ tịch HĐQT Ông Bùi Quốc Hưng - Phó Chủ tịch HĐQT Ông Lâm Hồng Thanh - Thành viên HĐQT Từ 01/07/2012: Ông Phạm Hữu Quý Lâm - Chủ tịch HĐQT Ông Bùi Quốc Hưng - Phó Chủ tịch HĐQT Ông Mai Xuân Phong - Thành viên HĐQT
3	Tiểu ban Chiến lược, Đầu tư và Tài chính:	Ông Phạm Hữu Quý Lâm - Chủ tịch HĐQT Ông Bùi Quốc Hưng - Phó Chủ tịch HĐQT Ông Nguyễn Văn Bình - Thành viên HĐQT

1.3 Hoạt động của HĐQT:

a. Các hoạt động chung:

HĐQT Canfoco có 5 thành viên, trong đó Chủ tịch HĐQT chuyên trách, 01 Thành viên HĐQT kiêm nhiệm Tổng Giám đốc từ 01/01/2012 đến 15/07/2012 và Phó Tổng Giám Đốc (từ 15/11/2012). Trong 05 thành viên HĐQT có 02 người đại diện phần vốn của cổ đông lớn Tổng Công ty Thủy sản Việt Nam (Seaprodex) với 25% vốn điều lệ. Tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2012, Tổng Công ty Thủy sản Việt Nam đã quyết định thay đổi người đại diện phần vốn góp và Đại hội đồng cổ đông đã thông qua việc miễn nhiệm ông Chu Nhật Tân - Phó Chủ tịch HĐQT và bầu bổ sung ông Mai Xuân Phong – Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2011-2016.

Với sự phối hợp hoạt động giữa HĐQT và BTGD một cách thường xuyên, thông tin cập nhật từ các phòng ban nghiệp vụ kịp thời nên việc chỉ đạo, kiểm tra thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Nghị Quyết/Quyết định của HĐQT đối với BTGD đúng Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật.

Bên cạnh đó, HĐQT nghiêm túc chỉ đạo thực hiện việc quy định công bố thông tin và báo cáo thông tin định kỳ đối với công ty đại chúng.

HĐQT đã cùng BTGD sắp xếp, kiện toàn lại sơ đồ tổ chức, tái cơ cấu nhân sự, thực hiện bổ sung nhân sự phù hợp cho các phòng nghiệp vụ và các Công ty trực thuộc; đưa ra những định hướng chiến lược, những quyết định kịp thời cho hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư trong năm 2012 của Công ty.

b. Tổng kết các cuộc họp và Nghị Quyết/Quyết định HĐQT năm 2012:

Căn cứ vào các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, HĐQT đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn đối với các hoạt động giám sát, chỉ đạo và đưa ra các nghị quyết, quyết định. Trong năm 2012, Hội Đồng Quản Trị (HĐQT) của Công ty đã hoạch định chiến lược và đưa ra các quyết định, các chỉ đạo chính xác, kịp thời mang lại hiệu quả kinh tế cao vì sự phát triển bền vững cho Công ty. HĐQT thường xuyên họp định kỳ hoặc đột xuất khi có công việc cần giải quyết.

Cụ thể trong năm 2012 vừa qua, HĐQT đã tổ chức 22 cuộc họp. Căn cứ vào kết quả các cuộc họp, thay mặt HĐQT, Chủ tịch HĐQT đã ký ban hành các quyết định quan trọng: 48 Nghị quyết và 26 Quyết định liên quan đến toàn bộ hoạt động của Công ty. Các phiên họp của HĐQT đều được triệu tập, tổ chức theo đúng quy định, đảm bảo 100% số các thành viên HĐQT tham gia, các nội dung biểu quyết đều đạt đồng thuận cao.

STT	Ngày	Nội dung và kết quả cuộc họp
1	03/01/2012	Ủy quyền TGD đại diện đứng tên Chủ tài khoản của Công ty CP Đồ hộp Hạ Long.
2	04/01/2012	Ủy quyền TGD đại diện đứng tên giao dịch với Ngân hàng Eximbank-CN Hải Phòng
3	22/02/2012	Cách chức Giám đốc Công ty TNHH MTV Đồ hộp Hạ Long-Đà Nẵng.
4	06/03/2012	Thông qua: - Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2011 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2012. - Kế hoạch và công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013. - Phân phối lợi nhuận năm 2011. - Thù lao HĐQT, BKS năm 2012 trình ĐHĐCĐ. - Trình ĐHĐCĐ ủy quyền HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập. - Bổ nhiệm chức vụ Giám đốc Công ty TNHH MTV Đồ hộp Hạ Long-Đà Nẵng.
5	06/03/2012	Thay đổi người đại diện theo pháp luật Công ty TNHH MTV Đồ hộp Hạ Long-Đà Nẵng.
6	07/04/2012	Thông qua: - Danh sách ứng cử viên TGD Công Ty Cổ Phần Đồ Hộp Hạ Long. - Mức lương BTGD Công Ty Cổ Phần Đồ Hộp Hạ Long. - Mức thưởng vượt chỉ tiêu lợi nhuận năm 2011.
7	26/04/2012	Thông qua: - Bổ sung nội dung vào chương trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2012. - Nội dung tài liệu ĐHĐCĐ thường niên năm 2012.
8	27/04/2012	Triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2012.
9	23/05/2012	- Chọn ứng viên phỏng vấn lần 2 vị trí TGD Công Ty Cổ Phần Đồ Hộp Hạ Long. - Bổ nhiệm và miễn nhiệm chức danh Hội đồng Thành viên Công ty TNHH MTV Đồ hộp Hạ Long-Đà Nẵng. - Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT, BKS. - Triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2012.
10	04/06/2012	- Thông qua việc thế chấp tài sản để vay vốn tại Ngân hàng HSBC Việt Nam. - Ủy quyền TGD ký hợp đồng vay vốn.
11	28/06/2012	- Bổ nhiệm và miễn nhiệm TGD Công Ty Cổ Phần Đồ Hộp Hạ Long.

		– Thay đổi thành viên các Tiểu ban của HĐQT.
12	14/07/2012	– Thay đổi người đại diện đứng tên chủ tài khoản Công Ty Cổ Phần Đồ Hộp Hạ Long tại các Ngân hàng.
13	20/08/2012	– Phê duyệt các đề xuất của TGD liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công Ty Cổ Phần Đồ Hộp Hạ Long. – Việc tuân thủ các quy định về tài chính kế toán do KPMG yêu cầu. – Giao vốn cho Công ty TNHH MTV Đồ hộp Hạ Long-Đà Nẵng. – Các điều khoản HDLD của TGD. – Các vấn đề liên quan đến Công ty TNHH MTV Đồ hộp Hạ Long-Đà Nẵng.
14	02/10/2012	– Công tác tổ chức nhân sự chủ chốt của Công ty TNHH MTV Đồ hộp Hạ Long-Đà Nẵng. – Rà soát toàn bộ Hợp đồng lao động. – Việc tuân thủ các quy định về tài chính kế toán.
15	04/10/2012	– Công tác tổ chức nhân sự chủ chốt của: – Công Ty Cổ Phần Đồ Hộp Hạ Long. – Công ty TNHH MTV Đồ hộp Hạ Long-Đà Nẵng. – Công ty TNHH MTV Thực phẩm Đồ hộp Hạ Long.
16	16/10/2012	Thay đổi người đại diện theo pháp luật và đại diện đứng tên chủ tài khoản Công ty TNHH MTV Đồ hộp Hạ Long-Đà Nẵng.
17	26/10/2012	Mua bảo hiểm kết hợp tai nạn con người và sức khỏe cho Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng.
18	08/11/2012	– Báo cáo tổng hợp công tác tổ chức nhân sự. – Nhân sự do HĐQT quản lý. – Tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và các hoạt động chung.
19	08/11/2012	Thế chấp tài sản tại Ngân hàng Indovina để vay hạn mức tín dụng bổ sung vốn lưu động.
20	07/12/2012	– Miễn nhiệm và chấm dứt Hợp đồng lao động đối với Giám đốc Công ty TNHH MTV Đồ hộp Hạ Long-Đà Nẵng và tuyển dụng Giám đốc mới. – Điều chỉnh nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công Ty Cổ Phần Đồ Hộp Hạ Long. – Dự án kho lạnh 200 tấn.
21	13/12/2012	Thay đổi người đại diện đứng tên chủ tài khoản của Công ty TNHH MTV Đồ hộp Hạ Long-Đà Nẵng mở tại các Ngân hàng.
22	31/12/2012	– Bổ nhiệm Giám đốc, người đứng đầu Chi nhánh và đại diện đứng tên chủ tài khoản của Chi nhánh Công Ty Cổ Phần Đồ Hộp Hạ Long tại TP. HCM. – Bổ nhiệm Giám đốc, người đại diện theo pháp luật và đại diện đứng tên chủ tài khoản của Công ty TNHH MTV Đồ hộp Hạ Long-Đà Nẵng.

1.4 Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:

a. Hoạt động của tiểu ban Chiến lược, Đầu tư và Tài chính:

Năm 2012, Tiểu ban Chiến lược, Đầu tư và Tài chính đã thực hiện chức năng tham mưu cho HĐQT về các lĩnh vực được phân công. Các cuộc họp của tiểu ban được thực hiện cùng với các cuộc họp của HĐQT và tiểu ban đã có ý kiến đề xuất để HĐQT ra các quyết định liên quan đến chiến lược phát triển công ty, công tác đầu tư và các hoạt động tài chính. Cụ thể:

- Về chiến lược: bám sát mục tiêu chiến lược xây dựng Canfoco trở thành công ty thực phẩm hàng đầu của VN, hoạt động chiến lược trong năm qua là củng cố phát triển hoạt động sản xuất theo hướng từng bước hiện đại hóa, thay thế mới các trang thiết bị cơ bản, rà soát sắp xếp lại quy trình sản xuất hợp lý, tăng năng suất lao động, giảm thiểu các thiệt hại trong sản xuất, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; Chú trọng công tác phát triển sản phẩm mới kể cả bằng việc mua, nhận chuyển giao công nghệ; Tăng cường các hoạt động nhằm giữ vững thị trường, thị phần truyền thống đồng thời mở rộng phát triển bền vững các thị trường mới đặc biệt thị trường các tỉnh phía Nam.
- Về đầu tư: Ưu tiên đầu tư nguồn lực cho các hoạt động chính của Công ty trên cơ sở bám sát các mục tiêu chiến lược. Ngân sách đầu tư đang củng cố và phát triển thị trường, thị phần và đầu tư cơ sở vật chất, máy móc thiết bị (xây dựng kho lạnh 200 tấn mới; thiết bị sản xuất xúc xích). Cương quyết loại bỏ và thoái vốn dần ở các khoản đầu tư tiềm ẩn nhiều rủi ro (không mua cổ phần phát hành thêm của các cổ phiếu đã đầu tư trước đây; xây dựng lộ trình thoái vốn tại Công ty TNHH MTV Thực Phẩm Đồ Hộp Hạ Long).
- Về tài chính: Từng bước xây dựng hệ thống tài chính lành mạnh, minh bạch và linh hoạt. Sau khi rà soát đã trích lập đầy đủ các khoản dự phòng rủi ro nhằm đảm bảo tuân thủ đúng các quy định của Pháp luật và chủ động ứng xử với các tình huống (phối hợp với Công ty TNHH Kiểm Toán KPMG triển khai các biện pháp phòng ngừa rủi ro; trích lập quỹ dự phòng nợ thuế VAT ...). Chấn chỉnh các nghiệp vụ liên quan đến hoạt động kế toán theo hướng thực hiện đúng các quy định, chuẩn mực về kế toán, các qui định về chứng từ kế toán. Nghiên cứu xây dựng các giải pháp tài chính để cải thiện dòng tiền nhằm đảm bảo hoạt động quản trị tài chính hiệu quả.

Cụ thể trong năm 2012, Tiểu ban đã tổ chức 10 cuộc họp cùng HĐQT cụ thể như sau:

- Ủy quyền TGD đại diện đứng tên Chủ tài khoản của Công ty CP Đồ hộp Hạ Long.
- Ủy quyền TGD đại diện đứng tên giao dịch với Ngân hàng Eximbank-CN Hải Phòng.
- Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2011 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2012.
- Phân phối lợi nhuận năm 2011.
- Trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập.
- Thay đổi người đại diện theo pháp luật Công ty TNHH MTV Đồ hộp Hạ Long-Đà Nẵng.
- Thông qua việc thế chấp tài sản để vay vốn tại Ngân hàng HSBC Việt Nam.
- Thông qua việc thế chấp tài sản để vay vốn tại Ngân hàng HSBC Việt Nam.
- Thay đổi người đại diện đứng tên chủ tài khoản Công Ty Cổ Phần Đồ Hộp Hạ Long tại các Ngân hàng.
- Việc tuân thủ các quy định về tài chính kế toán do KPMG yêu cầu.
- Chấn chỉnh các nghiệp vụ liên quan đến hoạt động của phòng kế toán;
- Triển khai các biện pháp phòng ngừa rủi ro trong quản trị tài chính kế toán.
- Nghiên cứu và quyết định các giải pháp tài chính để cải thiện dòng tiền nhằm đảm bảo hoạt động quản trị tài chính hiệu quả.
- Giao vốn cho Công ty TNHH MTV Đồ hộp Hạ Long-Đà Nẵng.
- Các vấn đề liên quan đến Công ty TNHH MTV Đồ hộp Hạ Long-Đà Nẵng.

- Việc tuân thủ các quy định về tài chính kế toán.
- Thay đổi người đại diện theo pháp luật và đại diện đứng tên chủ tài khoản Công ty TNHH MTV Đồ hộp Hạ Long-Đà Nẵng.
- Điều chỉnh nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công Ty Cổ Phần Đồ Hộp Hạ Long.
- Dự án kho lạnh 200 tấn.
- Sửa đổi Điều lệ; đổi tên thương mại và nhãn hiệu Công ty TNHH MTV Thực phẩm Đồ hộp Hạ Long
- Thế chấp tài sản tại Ngân hàng Indovina để vay hạn mức tín dụng bổ sung vốn lưu động.
- Công tác triển khai các dự án mới
- Thay đổi người đại diện đứng tên chủ tài khoản của Công ty TNHH MTV Đồ hộp Hạ Long-Đà Nẵng mở tại các Ngân hàng.
- Bổ nhiệm Giám đốc, người đứng đầu Chi nhánh và đại diện đứng tên chủ tài khoản của Chi nhánh Công Ty Cổ Phần Đồ Hộp Hạ Long tại TP. HCM.
- Bổ nhiệm Giám đốc, người đại diện theo pháp luật và đại diện đứng tên chủ tài khoản của Công ty TNHH MTV Đồ hộp Hạ Long-Đà Nẵng.

b. Hoạt động của Tiểu ban Tổ chức, Nhân sự và Công bố thông tin:

Canfoco là một trong những đơn vị được tiến hành cổ phần hóa đầu tiên của ngành Thủy sản nói chung, cũng như Tổng Công Ty Thủy Sản Việt Nam (Seaprodex) nói riêng, đồng thời cũng là một trong những doanh nghiệp được niêm yết trên sàn chứng khoán sớm nhất. Tuy nhiên, cơ cấu tổ chức nhân sự của Canfoco trong thời gian dài là được đánh giá là không hợp lý, thể hiện qua các đặc điểm sau:

- Bộ máy nhân sự sắp xếp chưa hợp lý, thiếu linh hoạt, nhay bén.
 - Đội ngũ cán bộ quản lý và công nhân sản xuất ngại tiếp cận về tư duy quản trị hiện đại và công nghệ sản xuất mới.
 - Hệ thống các quy chế, quy định quản lý nội bộ trong công ty chưa rõ ràng, cụ thể và cập nhật.
- Trước hiện trạng về tổ chức nhân sự, trong năm 2012, Tiểu ban Tổ chức, Nhân sự và Công bố thông tin đã tham mưu cho HĐQT để chỉ đạo Ban Tổng Giám Đốc triển khai nhiều hoạt động như sau:
- Tuyển dụng Tổng Giám Đốc, Giám Đốc Công ty thành viên.
 - Bổ nhiệm, miễn nhiệm, chấm dứt hợp đồng lao động đối với một số chức danh do Hội Đồng Quản Trị quản lý.
 - Phối hợp cùng với công ty tư vấn nhân sự chuyên nghiệp thực hiện việc đánh giá hiện trạng về quản trị nhân sự, đưa ra kiến nghị và đề xuất cơ cấu tổ chức mới.
 - Sắp xếp lại cơ cấu tổ chức theo hướng gọn nhẹ, hiệu quả, đồng thời xây dựng lại chức năng, nhiệm vụ của từng phòng, ban, bộ phận hợp lý, nhằm phát huy tính chủ động đối với từng phòng, ban, bộ phận.
 - Tiếp tục triển khai một số nội dung quan trọng và cần thiết theo báo cáo do công ty tư vấn nhân sự đề xuất.

Trong năm 2012, Tiểu ban Tổ chức, Nhân sự và công bố thông tin đã tổ chức 8 cuộc họp với các nội dung chính như sau:

- Các tiêu chí tuyển dụng TGD
- Phòng vấn, tuyển dụng TGD
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm chức danh do HĐQT quyết định (PTGD, Kế toán trưởng, nhân sự trợ giúp các tiểu ban của HĐQT) và cơ chế lương, thưởng cho các chức danh này.

- Tư vấn việc thực hiện đánh giá hệ thống quản trị nhân sự, các kiến nghị và cơ cấu tổ chức mới.
- Các tiêu chuẩn tuyển dụng Giám Đốc Công ty thành viên.
- Phòng vấn và tuyển dụng Giám Đốc Công ty thành viên.
- Nghiệm thu các sản phẩm của tư vấn, đồng thời kế hoạch triển khai thực hiện các sản phẩm tư vấn.
- Các vấn đề triển khai tiếp theo của tư vấn.

Về công bố thông tin, tiểu ban vẫn thực hiện việc công bố thông tin theo quy định của Nhà nước đối với doanh nghiệp niêm yết.

c. Hoạt động của Tiểu ban Tổ chức, Nhân sự và Công bố thông tin:

Trong năm 2013, Tiểu ban Thị trường và Phát triển công ty đã tiến hành các hoạt động nhằm hỗ trợ phát triển thị trường và ổn định sản xuất cho công ty cụ thể như sau:

- Khảo sát thị trường và làm việc với các nhà phân phối tại Thái Bình, Nam Định, Ninh Bình, Thanh Hóa, Vinh
- Làm việc với các nhà cung cấp nguyên liệu cá ngừ tại Nha Trang
- Làm việc với các nhà cung cấp nguyên liệu cá ngừ tươi và Căng cá Qui Nhơn
- Khảo sát thị trường và làm việc với các nhà phân phối tại Đà Nẵng, Huế, Quảng Bình, Quảng Trị.
- Làm việc với các nhà cung cấp nguyên liệu cá ngừ tươi và Căng cá Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang.

1.5 Thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: Ông Phạm Hữu Quý Lâm – Chủ tịch HĐQT.

1.6 Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm:

- Ông Phạm Hữu Quý Lâm – Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị.
- Ông Nguyễn Văn Bình – Thành viên Hội Đồng Quản Trị.

2. Ban Kiểm Soát:

2.1 Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	Họ tên	Chức danh	Tỉ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết
1	Nguyễn Thành Chánh	Trưởng Ban Kiểm Soát	0,04%
2	Trần Phước Thái	Thành viên Ban Kiểm Soát	0%
3	Đoàn Thị Chín	Thành viên Ban Kiểm Soát	0,01%

2.2 Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2012, BKS đã triển khai hoạt động theo đúng quyền hạn, nhiệm vụ được quy định theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty.

BKS đã lập kế hoạch, xây dựng chương trình công tác và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên, triển khai kiểm tra giám sát các hoạt động của Công ty. Tiến hành kiểm tra trực tiếp, cụ thể:

Trên cơ sở thông tin, tài liệu về công tác quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty do HĐQT, BTGD, các phòng ban chức năng cung cấp, các thành viên BKS đã thực hiện các công việc như sau:

1. Kiểm tra việc tuân thủ các quy định của Pháp luật, của Canfoco.
2. Kiểm tra việc thực hiện các Nghị Quyết của Đại hội đồng Cổ đông và Nghị Quyết HĐQT về hoạt động của Công ty năm 2012.
3. Kiểm tra, đánh giá hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư và các hoạt động khác.
4. Kiểm tra và giám sát việc thu chi – công nợ và công tác an toàn ngân quỹ.
5. Hàng quý thực hiện thẩm định báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Thực hiện việc chi thù lao HĐQT, BKS năm 2012 theo Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012:

- Thù lao Hội Đồng Quản Trị: 700.000.000 đồng: đã chi hết.
- Thù lao Ban kiểm soát: 150.000.000 đồng: đã chi hết.
- Thưởng vượt chỉ tiêu lợi nhuận năm 2011:
 - HĐQT: 100.000.000 đồng/người.
 - BKS: Trưởng ban 60.000.000 đồng, Thành viên: 40.000.000 đồng/người.
- Thực hiện việc chi trả chi phí tham gia mỗi tiểu ban của HĐQT từ tháng 7/2012 là 7 triệu đồng/người/tháng.
- Thực hiện việc chi trả chi phí hỗ trợ thông tin liên lạc của HĐQT từ tháng 7/2012 là 1 triệu đồng/người/tháng.

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Chức danh	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Nguyễn Văn Bình	Thành viên HĐQT	17.000	0,34%	85.600	1,71%	Mua
2	Nguyễn Văn Bình	Thành viên HĐQT	85.600	1,71%	85.100	1,70%	Bán
3	Nguyễn Văn Bình	Thành viên HĐQT	85.100	1,70%	85.600	1,71%	Mua
4	Trần Thị Thu Hương	Kế toán trưởng	6.000	0,12%	1.000	0,02%	Bán

5	Đoàn Ngọc Long	PTGD	10.140	0,20%	3.140	0,06%	Bán
6	Phạm Thị Thu Nga	PTGD	7.000	0,14%	2.000	0,04%	Bán

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

- Công Ty TNHH MTV Đồ hộp Hạ Long-Đà Nẵng:
 - Hợp đồng mua hàng hóa (các sản phẩm cá).
 - Hợp đồng mua bán máy móc, thiết bị.
 - Hợp đồng vay vốn lưu động.
- Công ty TNHH MTV Thực phẩm Đồ hộp Hạ Long: Hợp đồng mua nguyên liệu.

d. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Công ty thực hiện đầy đủ các quy định về quản trị công ty áp dụng cho công ty đại chúng của Bộ Tài Chính.

VI. Báo cáo tài chính:

1. Ý kiến kiểm toán:



KPMG Limited
46th Floor, Keangnam Hanoi Landmark Tower,
72 Building, Plot E6, Pham Hung Street,
Me Tri, Tu Liem, Hanoi city
The Socialist Republic of Vietnam

Telephone + 84 (4) 3946 1600
Fax + 84 (4) 3946 1601
Internet www.kpmg.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi các Cổ đông
Công ty Cổ phần Đồ hộp Hạ Long

Phạm vi kiểm toán

Chúng tôi đã kiểm toán bảng cân đối kế toán hợp nhất đính kèm của Công ty Cổ phần Đồ hộp Hạ Long và các công ty con ("Tập đoàn") tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất liên quan cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 10 tháng 4 năm 2013, được trình bày từ trang 5 đến trang 41. Việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để có được sự đảm bảo hợp lý rằng báo cáo tài chính hợp nhất không chứa đựng các sai sót trọng yếu. Công việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, trên cơ sở chọn mẫu, các bằng chứng xác minh cho các số liệu và thuyết trình trong báo cáo tài chính hợp nhất. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá các nguyên tắc kế toán được áp dụng và các ước tính quan trọng của Ban Giám đốc, cũng như việc đánh giá cách trình bày tổng quát của báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Đồ hộp Hạ Long và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2012, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất trong năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan.



Vấn đề lưu ý

Chúng tôi không đưa ra ý kiến ngoại trừ nhưng muốn lưu ý người đọc báo cáo tài chính là các số liệu so sánh đã trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất, không kể các điều chỉnh được trình bày tại Thuyết minh 4 của báo cáo tài chính hợp nhất, là số liệu dựa trên báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày và cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 do một công ty kiểm toán khác kiểm toán, và công ty kiểm toán này đã đưa ra ý kiến kiểm toán chấp nhận từng phần đối với báo cáo tài chính hợp nhất này trong báo cáo kiểm toán ngày 2 tháng 3 năm 2012. Trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất, Ban Giám đốc Công ty đã điều chỉnh lại các số liệu so sánh như được trình bày tại Thuyết minh 4.

Công ty TNHH KPMG

Việt Nam

Giấy Chứng nhận Đầu tư số: 011043000345

Báo cáo kiểm toán số: 12-02-082-a



Wang Foon Kim

Chứng chỉ kiểm toán viên số N.0557/KTV

Phó Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2013

Lê Việt Hùng

Chứng chỉ kiểm toán viên số 0296/KTV

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Công ty Cổ phần Đồ hộp Hạ Long và các công ty con
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2012

Mẫu B 01 – DN/HN

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2012 VND	31/12/2011 VND Đã điều chỉnh lại
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	100		161.088.676.949	179.220.283.209
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	6	8.717.100.540	6.672.949.401
Tiền	111		8.717.100.540	6.672.949.401
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	12	1.770.688.000	1.529.054.800
Các khoản đầu tư ngắn hạn	121		5.952.080.000	5.952.080.000
Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính ngắn hạn	129		(4.181.392.000)	(4.423.025.200)
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		35.918.997.299	45.252.988.135
Phải thu khách hàng	131		34.349.795.038	35.802.300.895
Trả trước cho người bán	132		1.349.548.878	8.665.453.628
Các khoản phải thu khác	135	7	7.057.680.476	7.600.952.166
Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	139		(6.838.027.093)	(6.815.718.554)
Hàng tồn kho	140	8	112.543.301.529	124.121.175.771
Hàng tồn kho	141		114.146.476.137	124.835.293.342
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(1.603.174.608)	(714.117.571)
Tài sản ngắn hạn khác	150		2.138.589.581	1.644.115.102
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		236.016.258	935.368.750
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		567.464.358	52.844.981
Tài sản ngắn hạn khác	158		1.335.108.965	655.901.371
Tài sản dài hạn (200 = 220 + 260)	200		67.305.170.124	75.986.870.301
Tài sản cố định	220		66.745.812.286	75.022.323.311
Tài sản cố định hữu hình	221	9	52.790.633.040	61.091.689.519
Nguyên giá	222		135.731.703.456	134.181.351.718
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(82.941.070.416)	(73.089.662.199)
Tài sản cố định vô hình	227	10	12.532.172.202	12.532.172.202
Nguyên giá	228		12.532.172.202	12.532.172.202
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	11	1.423.007.044	1.398.461.590
Tài sản dài hạn khác	260		559.357.838	964.546.990
Chi phí trả trước dài hạn	261		514.357.838	919.546.990
Tài sản dài hạn khác	268		45.000.000	45.000.000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		228.393.847.073	255.207.153.510

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Công ty Cổ phần Đồ hộp Hạ Long và các công ty con
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2012 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN/HN

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2012 VND	31/12/2011 VND Đã điều chỉnh lại
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		126.280.229.772	145.441.485.699
Nợ ngắn hạn	310		123.236.944.057	132.170.489.989
Vay và nợ ngắn hạn	311	14	63.614.558.604	72.658.944.232
Phải trả người bán	312		15.679.608.393	18.103.332.800
Người mua trả tiền trước	313		1.893.943.457	95.183.306
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	15	14.559.213.550	10.677.872.107
Phải trả người lao động	315		9.754.811.990	13.369.422.354
Chi phí phải trả	316	16	6.113.989.975	6.403.147.581
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	17	3.142.232.081	4.553.825.868
Dự phòng phải trả	320	19	5.458.254.250	5.458.254.250
Quỹ khen thưởng và phúc lợi	323	18	3.020.331.757	850.507.491
Vay và nợ dài hạn	330		3.043.285.715	13.270.995.710
Phải trả dài hạn khác	333		271.285.715	271.285.715
Vay dài hạn	334	20	2.772.000.000	12.249.539.456
Dự phòng trợ cấp thôi việc	336	19	-	750.170.539
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		102.113.617.301	109.765.667.811
Vốn chủ sở hữu	410	21	102.113.617.301	109.765.667.811
Vốn cổ phần	411	22	50.000.000.000	50.000.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		15.753.387.350	15.753.387.350
Quỹ đầu tư phát triển	417	24	11.301.501.805	8.257.797.310
Quỹ dự phòng tài chính	418	24	10.674.230.924	8.968.098.035
Lợi nhuận chưa phân phối	420		14.384.497.222	26.786.385.116
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		228.393.847.073	255.207.153.510

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

	Đơn vị tiền tệ	31/12/2012	31/12/2011
Nợ khó đòi đã xử lý	VND	2.396.601.988	2.396.601.988
Ngoại tệ USD	USD	3.819	2.900

Ngày 10 tháng 4 năm 2013

Người lập:

Phạm Thị Thu Nga
Kế toán trưởng

Người duyệt:

Wilson Cheah Hui Pin
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Công ty Cổ phần Đồ hộp Hạ Long và các công ty con
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2012

Mẫu B 02 – DN/HN

	Mã số	Thuyết minh	2012 VND	2011 VND
Tổng doanh thu	01	25	673.330.217.903	828.356.780.429
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	25	1.673.712.073	1.233.408.148
Doanh thu thuần (10 = 01 - 02)	10	25	671.656.505.830	827.123.372.281
Giá vốn hàng bán	11	26	558.618.075.755	683.183.263.488
Lợi nhuận gộp (20 = 10 - 11)	20		113.038.430.075	143.940.108.793
Doanh thu hoạt động tài chính	21	27	329.527.669	979.942.581
Chi phí tài chính	22	28	10.921.937.170	14.538.477.549
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		10.813.145.726	12.747.475.040
Chi phí bán hàng	24		50.878.422.641	38.634.904.701
Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		37.950.561.265	51.152.269.571
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (24 + 25)}	30		13.617.036.668	40.594.399.553
Thu nhập khác	31		1.356.675.769	835.561.123
Chi phí khác	32		659.244.863	1.343.789.848
Kết quả từ các hoạt động khác (40 = 31 - 32)	40		697.430.906	(508.228.725)
Lợi nhuận trước thuế (50 = 30 + 40)	50		14.314.467.574	40.086.170.828
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	29	3.558.378.488	7.841.531.462
Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51)	60		10.756.089.086	32.244.639.366
Lãi trên cổ phiếu		30		
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		2.151	6.449

Ngày 10 tháng 4 năm 2013

Người lập:

Phạm Thị Thu Nga

Phạm Thị Thu Nga
Kế toán trưởng

Người duyệt:

Wilson Cheah Hui Pin
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Công ty Cổ phần Đồ hộp Hạ Long và các công ty con
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012
(Phương pháp gián tiếp)

Mẫu B 03 – DN/HN

	Mã số	Thuyết minh	2012 VND	2011 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
Lợi nhuận trước thuế	01		14.314.467.574	40.086.170.828
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao và phân bổ	02		10.079.498.377	8.864.361.328
Các khoản dự phòng	03		924.703.837	(2.613.088.347)
Lãi từ hoạt động đầu tư	05		(256.120.753)	(487.495.848)
Chi phí lãi vay	06		10.813.145.726	12.747.475.040
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		35.875.694.761	58.597.423.001
Biến động các khoản phải thu	09		8.117.855.326	15.234.561.875
Biến động hàng tồn kho	10		10.688.817.205	(62.481.762.649)
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11		(3.402.067.335)	(5.059.623.683)
Biến động chi phí trả trước	12		1.104.541.644	(903.739.558)
			52.384.841.601	5.386.858.986
Tiền lãi vay đã trả	13		(10.813.145.726)	(12.727.011.303)
Thuế thu nhập đã nộp	14		(2.215.295.723)	(4.290.161.717)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		-	131.123.233
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(7.243.457.330)	(3.456.546.234)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		32.112.942.822	(14.955.737.035)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
Tiền chi mua tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	21		(2.059.563.217)	(11.185.225.840)
Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	22		256.575.865	27.460.861
Tiền thu lãi tiền gửi và cổ tức	27		256.120.753	460.034.987
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(1.546.866.599)	(10.697.729.992)

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Công ty Cổ phần Đồ hộp Hạ Long và các công ty con
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012
(Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)

Mẫu B 03 – DN/HN

	Mã số	Thuyết minh	2012 VND	2011 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
Tiền vay ngắn hạn và dài hạn nhận được	33		187.277.427.605	185.381.804.269
Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(205.799.352.689)	(156.758.376.485)
Tiền trả cổ tức	36		(10.000.000.000)	(7.500.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(28.521.925.084)	21.123.427.784
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50		2.044.151.139	(4.530.039.243)
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	60		6.672.949.401	11.202.988.644
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60)	70	6	8.717.100.540	6.672.949.401

Ngày 10 tháng 4 năm 2013

Người lập:



Phạm Thị Thu Nga
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Wilson Cheah Hui Pin
Tổng Giám đốc

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Nơi nhận: (04 bản)

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (bản chính);
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (bản chính);
- Cổ đông (bản sao);
- Lưu Thư ký Công ty (bản chính);
- Lưu Văn phòng HĐQT (bản chính).

Phạm Hữu Quý Lâm